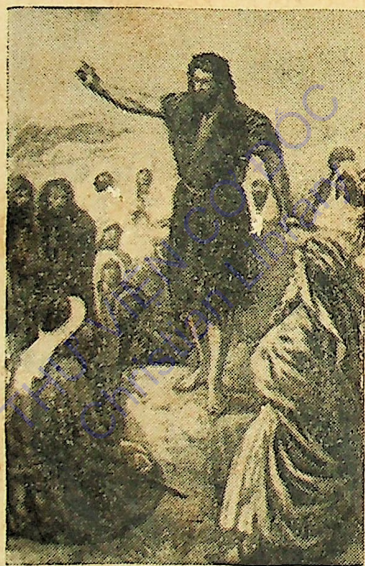


# GIẢNG BÁP-TÍT



*« Lúc ấy, Giảng Báp-tít đến giảng đạo  
trong đồng vắng. . . . » (Ma 3: 1)*

NHÀ IN TIN-LÀNH

— ĐÀ-LẠT —

1951

Giá 2\$00

## QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB

### THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website [thuviencodoc.org](http://thuviencodoc.org) do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website [thuviencodoc.org](http://thuviencodoc.org) gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

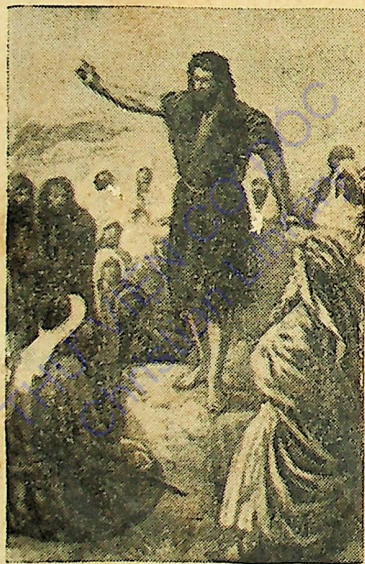
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website [thuviencodoc.org](http://thuviencodoc.org) với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '[thuviencodoc.org](http://thuviencodoc.org)'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website [thuviencodoc.org](http://thuviencodoc.org) phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website [thuviencodoc.org](http://thuviencodoc.org).

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

# GIẢNG BÁP-TÍT



*« Lúc ấy, Giảng Báp-tít đến giảng đạo  
trong đồng vắng. . . . » (Ma 3: 1)*

NHÀ IN TIN-LÀNH

— ĐÀ-LẠT —

1951

Giá 2\$00

*A. Chau*

GIẢNG BÁP-TÍT

---

THƯ VIỆN ĐỌC  
Christian Library

Khi suy-nghĩ đời sống cao-thượng, thánh-sạch, đẹp-dẽ, oanh-liệt của một vị Tiên-tri trong buổi giao-thừa Tân Cựu-ước, tôi cảm-dộng thắm-thía, nên nơi xó rừng này, trên một chòi tranh, tại chỗ Chúa đã giấu tôi (Thi 31 : 20) mỗi ngày tôi ghi chép lại những sự dạy-đỗ tôi nhận lãnh từ Cha nhân-từ, như bánh hằng sống nuôi-nấng linh-hồn tôi trong những ngày hoạn-nạn tối-tăm.

## TỰA

Đã sanh ra trong trời đất, hẳn ai cũng muốn sao cho xứng danh con người đời trời đạp đất, linh qui hơn muôn vật. Thế mà sao xưa nay cái hạng người tiếng lành đồn xa rất hiếm; tìm hạng ấy khó hơn đáy bể mò kim. Còn cái hạng người tiếng dữ đồn ba ngày đường thì lại hằng hà sa số, như rừng gai chằm lầy! Tại sao? Há không phải tại thiếu nguồn sanh-lực thiêng-liêng, thiếu nền dưỡng-dục thánh-khiết, tóm một lời là thiếu gốc Đạo sống đó sao? Kia Đức Chúa Jê-sus-Christ có phán: « Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sanh ra lắm trái; vì ngoài ta các người chẳng làm chi được » (Giăng 15 : 5).

Đọc qua quyển sách nhỏ «**GIĂNG BÁP-TÍT**» này, lòng tôi khôn xiết những nỗi mừng, sợ, và ngợi-khen: Mừng, là mừng thấy rõ trong cõi người không đến nỗi dứt hẳn mối lưu ơn từ Đức Chúa Trời; mừng có thể có con người làm vẻ-vang danh Chúa, ích lợi cho đồng-bào đồng-loại; sợ, là sợ cho mình, cho gia-dình mình, cho anh chị em mình tuy có danh trong Chúa, mà kỳ thực thân đã như cành nho lia gốc, (Gi. 15: 4b, 2a); còn ngợi-khen vì Chúa là Đấng chẳng bẻ cây sậy hầu gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn; chẳng bỏ mặc cảnh đêm tối ghê-lạnh mà không thắp ngọn đèn linh để rọi đường đưa lối cho kẻ không cố-chấp cứng lòng, chịu ăn-năn hối-quá, bước theo sự dân-dật của Thánh-Linh.

Hỡi các ông bà anh chị em yêu-dấu trong Đấng-Christ, các ông bà muốn nên bực nghiêm-phụ, từ-mẫu chẳng? Hãy cậy ơn Chúa mà đọc quyển sách nhỏ **GIĂNG BÁP-TÍT** này. Các anh chị em muốn nên những đôi vợ chồng kinh yêu nhau thành-thật chẳng? Hãy cậy ơn Chúa mà đọc quyển sách nhỏ **GIĂNG BÁP-TÍT** này. Các em muốn trở nên những đứa con nở-nang mây-mặt, rõ-ràng cha mẹ chẳng? Hãy cậy ơn Chúa mà đọc quyển sách nhỏ **GIĂNG BÁP-TÍT** này. Muốn trở nên những trang thanh-niên hầu việc Chúa **CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH** chẳng? Hãy cậy ơn Chúa mà đọc quyển sách nhỏ **GIĂNG BÁP-TÍT** này. Muốn trở nên những gia-dình trên hòa dưới thuận tươi vui, khiết cùng nhau luôn mở miệng ngợi-khen ơn cả của Chúa chẳng? Hãy đọc quyển sách nhỏ

GIẢNG BÁP-TÍT này. Muốn trở nên những nhà truyền-đạo cương-trực mà khiêm-hóa, mạnh-mẽ mà dịu-mềm chăng? Hãy cậy ơn của Chúa mà đọc quyển sách nhỏ GIẢNG BÁP-TÍT này. Muốn được hoàn-toàn SỐNG CHO CHÚA và CHẾT VÌ CHÚA đều tươi-vui chăng? Hãy cậy ơn Chúa mà đọc quyển sách nhỏ GIẢNG BÁP-TÍT này.

Quyển sách nhỏ này treo gương xán-lạn cho ta về một gia-đình thanh-khiết, tin-kinh, trung-chính do một dòng-dõi thuần-phục Chúa trọn- vẹn, có ảnh-hưởng rất mạnh trên nhiều gia-đình nhất-định quyết sống cho Chúa. Đức Chúa Trời của gia-đình này, cũng là Đức Chúa Trời của tất cả mọi gia-đình biết vui noi gương thánh trước, đôi gót hiền xưa trong Thánh-Linh. Bởi «tôi tin chắc rằng Bểng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Phi-líp 1 : 6). Vì «Đức Chúa Jê-sus-Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi». Vậy, tôi xin thành-thực hiệp-ý với tác-giả quyển sách nhỏ này, mà dâng nó lên cho Đức Chúa Trời của gia-đình GIẢNG BÁP-TÍT xưa, và cũng là Đức Chúa Trời của tất cả các gia-đình thuộc Ngài hôm nay, cầu Linh-lực không hề lay-chuyển của Ngài dùng nó làm cho tất cả các gia-đình trong Chúa đều đồng thanh « tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng-Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn ! » (I Cô 2 : 14).

— Amen.

— Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN

## DÒNG-DÔI GIĂNG BÁP-TÍT

**T**HEO Tin-lành Lu-ca đoạn 1 câu 5 chúng ta biết chắc Giăng Báp-tít thuộc về chi-phái A-rôn (tức là Lê-vi). Chúng ta nhớ rằng Áp-ra-ham là tổ-phụ dân Do-thái được Đức Chúa Trời gọi nên lia bỏ quê-hương là thành U-rơ mà qua xứ Ca-na-an, đất hứa. Ở đây ông sanh được Y-sác. Y-sác sanh Gia-cốp và Gia-cốp sanh 12 con trai. Trong một cơn đói-kém, cả nhà Gia-cốp xuống xứ Ai-cập để ngủ và được Đức Chúa Trời ban phước sanh-sản trở thành một dân lớn. Nhưng lại bị dân Ai-cập hà-hiếp và bắt làm nô-lệ. Đức Chúa Trời nhớ lại lời hứa Ngài đã lập cùng tổ-phụ họ nên sai Môi-se và A-rôn cứu họ ra khỏi xứ ấy. Sau đó Chúa cũng phán bảo Môi-se phong chức cho A-rôn làm thầy tế-lễ cả và biệt riêng chi-phái Lê-vi ra thành đê hầu việc Ngài trong đền tạm.

Từ khi lưu-lạc ở đồng vắng đến khi vào đất hứa, dòng-dôi Lê-vi cứ tiếp-tục hầu việc Chúa. Đến đời Na-cha-ri, thân-phụ của Giăng Báp-tít cũng theo lệ bắt thăm và theo phiên thứ mình mà vào hầu việc Chúa ở đền thờ. Vậy dòng-dôi của Giăng Báp-tít là một *dòng-dôi* được Đức Chúa Trời lựa chọn, thánh-sạch, biệt riêng làm thầy tế-lễ cho Chúa, được vào nơi chi-thánh, gần-gũi Chúa.

Chúng ta nên nhớ rằng *chúng ta* là dòng-dôi được lựa-chọn. Tin-dồ Đấng Christ có nhớ rằng họ là những thầy tế-lễ của Đấng Rất Cao không? (I Phi 2:9).

Tội-nghiệp! Biết bao nhiêu người quên hẳn hoặc khinh-bĩ cái vinh-diệu của dòng-giống mình là một dòng-giống được Chúa lựa chọn, thánh-khiết. Giăng Báp-tít được sanh ra ở một dòng-dôi như thế thì ông đã ăn ở, hành-dộng xứng đáng, không làm cho dòng-giống, chi-phái mình mang tiếng. Đừng hành-dộng cách dè-tiền làm nhục tổ-phụ chúng ta. Đừng quên rằng chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời (Gi 1:12). Chúng ta phải tách mình ra khỏi thế-gian, phải làm trọn trọng-nhiệm, và luôn luôn tỏ cho người đời biết chúng ta thuộc về dòng-dôi của « Người Trên Trời ».

## CHA MẸ GIẢNG BÁP-TÍT

Cha Giảng Báp-tít, tên Xa-cha-ri thuộc về ban A-bi-a làm thầy tế-lê, mẹ người tên là Ê-li-sa-bét.

**1) Cả hai đều được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời (1: 6a).** — Có bao người chỉ công-bình trước mặt loài người mà rất gian-ác trước mặt Chúa. Xa-cha-ri được Chúa xưng là công-bình như Áp-ra-ham vậy. Hỡi bạn, bạn tin Chúa bao lâu rồi mà có biết mình được xưng công-bình không? Tôi sung-sướng mà làm chứng cùng bạn rằng tôi được Chúa xưng công-bình rồi. Và tôi được điều đó chẳng phải bởi việc làm nhơn-dức của tôi bèn bởi tôi nhận công-lao cứu-chuộc của Đấng Christ trên thập-tự-giá (Rô 3: 24-30).

**2) Vâng giữ mọi điều-răn và lễ-nghi của Chúa cách không chỗ trách được (1: 6b).** — Thật là một lời làm chứng mà mỗi con-cái Chúa nên được như thế.

Trước hết là vâng giữ mọi điều-răn và lễ-nghi. Trong đời cựu-ước dân Chúa phải vâng giữ điều-răn, luật-lệ Chúa phán bởi Môi-se. Nhưng hôm nay chúng ta cổ điều-răn, luật-lệ của Chúa Jê-sus, của Thánh-Linh (Rô 8: 2).

Luật-lệ và điều-răn này làm cho chúng ta sống và buông tha chúng ta khỏi sự chết. Sau nữa chúng ta chẳng phải chỉ vâng giữ một vài điều-răn và lễ-nghi thôi đâu nhưng là «mọi» điều vậy. Phao-lô đã nói: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13). Chúng ta cũng nên chú ý đến lời làm chứng nữa rằng: «Không chỗ trách được». Chúa phán: «Hãy nên trọn- vẹn như Cha các người ở trên trời là trọn- vẹn» (Ma 5: 48).

Tôi nhớ lúc tôi học năm thứ hai trường Kinh-thánh ở Đà-nẵng, tôi thường đứng lên làm chứng giữa anh em học-sanh và tỏ ra sự thất-vọng về chỗ bất-toàn của tôi. Tôi luôn luôn chiến-đấu đến bực «không chỗ trách được». Nhưng, như con kiến leo dốc cứ bị tụt xuống hoài, tôi lên nấc thang «không chỗ trách được» chỉ được vài ngày thì bị thất-bại. Tôi buồn-bã, tôi chiến-đấu nhưng lại bị thất-bại hoài. Tôi ngã lòng. Tôi than-van, tôi kêu-rên, tôi thất-vọng, nét mặt tôi luôn luôn âu-sầu. Nhưng một lần kia, khi nghe lời

thất-vọng của tôi làm chứng thì giáo-sư Ông-văn-Huyền đã đứng dậy và đọc khúc Kinh-thánh này cho tôi: «Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi hay là đã đến nơi trọn-lành rồi đâu, nhưng tôi dương chạy hầu cho giựt được vì chính tôi đã được Đức Chúa Jê-sus-Christ giựt lấy rồi...» (Phil. 3: 12-16). Những câu này dẫn tôi đến một lẽ thật tỏ ra trong câu I Tê 5: 23-24 mà tác-giả quyền Nền Thánh Trọn-Vẹn đã dùng làm câu gốc cho sách mình. Xin đọc thêm (Êph. 5: 25-27).

**3) Xa-cha-ri cứ theo thứ-tự trong ban mình mà làm chức tế-lễ trước mặt Đức Chúa Trời (1: 8)....** và theo lệ các thầy cả đặt ra mà bắt thăm thì người được gọi vào nơi thánh dâng hương. Như thế tỏ cho ta biết ông là người biết vâng phục. Trong tôn-giáo hay trong xã-hội hoặc trong gia-dình luôn luôn có tôn-ti trật-tự. Có nhiều người hiểu nhầm hoặc cố ý rằng: Đạo Đấng Christ là đạo tự-do, bình-dẳng, bác-ái. Chúa là Cha, ai tin Ngài đều được làm con-cái Ngài. Ai cũng bằng nhau cả, ai muốn làm gì cũng được. Nhưng họ quên rằng Đức Chúa Trời là Chúa bình-an chớ chẳng phải Chúa của sự loạn-lạc. Thánh Phao-lô nói: «Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự-do, song chớ lấy sự tự-do làm dịp cho anh em ăn ở theo tánh xác-thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu-thương làm dây-tớ lẫn nhau» (Ga 5: 13).

Xa-cha-ri đáng treo gương cho chúng ta về đức-tánh, trật-tự, vâng-phục. Phải, muốn được vâng-phục thì phải học-tập vâng-phục. Muốn người khác ăn-ở trật-tự, mình phải tỏ ra là người có trật-tự và trọng kỷ-luật. Xa-cha-ri cũng là người biết đợi ý Chúa nữa. Vì ông biết «sự bắt thăm đẹp đều tranh-tụng». Ông không tranh chức mà muốn hầu việc Chúa. Ông tin rằng: «Người ta bẻ thăm trong vạt áo; song sự nhứt-định do nơi Đức Giê-hô-va mà đến» (Châm 16: 33; 18: 18). Bao nhiêu người muốn đi tắt nên chức-vụ bị hư hỏng. Nguyên Chúa giúp chúng ta dùng vội-vàng nhưng biết đợi ý Chúa cho đến bao giờ được gọi vào nơi thánh thì mới dám vào.

**4) Thiên-sứ Gáp-ri-ên hiện ra cùng Xa-cha-ri (1: 11).** — Trong khi Xa-cha-ri vào nơi chi-thánh dâng hương thì Gáp-ri-ên hiện ra cùng người mà phán rằng:

«Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu-nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét, vợ người sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giảng...» (xin đọc từ câu 13-20).

a) Tội-nghiệp, hai ông bà đạo-đức như thế mà lại son-sẻ. Dầu vậy hai ông bà không lăm-bầm oán-trách Chúa.

b) Hai ông bà vẫn siêng-năng hầu việc Chúa đúng nguyên-tắc. Ta nhớ lại rằng hai con của ông A-rôn là Na-dáp và A-bi-hu cũng hầu việc Chúa nhưng lại lấy lửa lạ dâng trước mặt Chúa nên chẳng những Chúa không nhậm mà họ còn bị lửa thiêu chết nữa. Xa-cha-ri dâng hương trước mặt Chúa trong khi đoàn dân đứng ngoài mà cầu-nguyện và được Chúa đoái đến nên sai thiên-sứ Ngài hiện ra cùng người. Ông cũng hầu việc cho đến cuối cùng. Câu 23 nói ông làm trọn phận-sự mình mới trở về nhà. Bao người khỉ-sự thì tốt nhưng kết-cuộc thì xấu, hăng-hái lúc ban đầu nhưng lại chán-nản bỏ dở công-việc khi gần hoàn-thành. Nguyên Chúa giúp-dỡ chúng ta đi đến đích và trung-tín cho đến chết hầu danh Ngài được rạng-rỡ (Ma 24: 13. Khải 3: 10). Khá xin Chúa giúp chúng ta như thánh Phao-lô (II Ti 4: 7).

c) Ông Xa-cha-ri có vào nơi thánh mới gặp Chúa, và nghe tiếng Chúa phán dạy. Nếu Xa-cha-ri không vào nơi thánh chưa chắc được thấy sự hiện-thấy ấy và được nghe lời Chúa. Biết bao nhiêu con-cái, tội-tố Chúa chưa chịu đi vào tận nơi chí-thánh với Chúa nên mất dịp tiện gặp Chúa và nghe mạng-lệnh của Ngài. Chúa ôi! con xin Ngài cứ dẫn dắt con vào nơi chí-thánh với Ngài luôn.

d) Hai ông bà siêng-năng cầu-nguyện và được nhậm; (1: 13). — Chẳng những siêng-năng hầu-việc Chúa mà cũng siêng-năng cầu-nguyện. Chẳng những cầu-nguyện ở đền thờ mà cũng còn cầu-nguyện ở nhà và cầu-nguyện riêng nữa. Sự cầu-nguyện rất dễ mà rất khó. Có người có thể thức thâu đêm đọc sách, chép bản thảo, nhưng mấy ai như Cứu-Chúa chúng ta thức thâu đêm để cầu-nguyện. Sự cầu-nguyện như khỏe mà mệt, thường mà phi-thường; nhắm mắt, cúi đầu, quý gối, chấp tay, xem như yếu-đuối, dè-hèn mà lại quyền-năng và cao-trong, tuồng như thua mà lại thắng. Thật sự cầu-nguyện thay đổi mọi sự. Bao nhiêu người nhờ

*Ông Xa-cha-ri cầu nguyện từ lúc còn trẻ mỗi lần gặp Chúa,  
thì nhận được một người con.*

cầu-nguyện mà thắng, kết-quả được cứu. Bao nhiêu người khác bỏ cầu-nguyện, lười cầu-nguyện mà thất-bại, sa-sút và chết.

Sự cầu-nguyện có thể xé từng trời; sự cầu-nguyện có thể làm rung động trái đất; sự cầu-nguyện vang thấu bắc-cực dội đến nam-cực; sự cầu-nguyện giữ vững một gia-đình, làm hưng-thạnh một đế-quốc, kết-liều một cuộc chiến-tranh. **Ai là người bằng lòng vào nơi kín-nhiệm mà cầu-nguyện?**

Hiện nay Hội-thánh Đức Chúa Trời và tinh-hình thế-giới cần những lời cầu-nguyện tha-thiết của chúng ta; nhân-loại cũng đang chờ chúng ta cầu thay cách sốt-sắng. Trong khi giảng đạo cho người thượng-du, tôi thường khuyên họ thêm lời cầu-nguyện, khuyên-khích họ chớ bỏ qua sự nhóm-hợp cầu-nguyện, nên tổ-chức gia-đình lễ-bái. Muốn họ mau hiểu rằng sự cầu-nguyện quan-hệ lắm, tôi thường hay hỏi họ rằng: « Có ai ăn một năm một lần mà sống không ». Họ đáp: « Không ». « Có ai uống nước chỉ một lần trong một tháng không? » Đáp: « Không ». « Có ai nhịn thở mà sống không? » Đáp: « Không ». Phải, hằng ngày cần phải ăn, ăn hai ba lần. Ăn nhiều mới mập mạnh. Ăn ít người gầy, yếu, bỏ ăn thì chết. Cũng vậy nếu anh em chỉ cầu-nguyện ít ít thôi thì linh-hồn mình yếu-duối, bỏ sự cầu-nguyện thì chết.

e) Hai ông bà Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét cầu-nguyện chắc xin nhiều điều, nhưng điều quan-hệ là xin Chúa cho một con. Và lời cầu-nguyện ấy được nhậm. Cũng như An-ne được Chúa ban cho Sa-mu-ên. Sự cầu xin phải lễ được Chúa đáp lời gấp-rúc, và Ngài không bao giờ từ chối những lời cầu xin chánh đáng của con cái Ngài. Có kẻ « cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lễ, để dùng trong tư-dục mình » (Gia 4: 3). Anh em có khi nào buồn vì thấy lời cầu xin mình không được đáp lời không? Anh em có thỏa lòng khi thấy lời cầu-nguyện mình không được nhậm không? Và anh em có khi nào kêu-la với Chúa vì cơ-chức-vụ mình « son-sẻ » không? Các bà thánh khi xưa mà son-sẻ thì buồn-bã lắm nên đã kêu-la và xin Chúa ban con cho họ, để họ dâng nó hầu việc Ngài hầu danh Ngài được rạng.

Hỡi anh em, khi Chúa cho chức-vụ anh em kết-quả, anh em có săn-sóc cho quả ấy đậu luôn không? Khi Ngài ban con-cái thiêng-liêng cho anh em, anh em có vui-mừng nuôi dưỡng chúng theo quy-tắc đạo-lý Ngài không? Hay là khi Ngài ban con về phần xác cho anh em, anh em nuôi chúng để làm gì? Mục-dịch anh em đối với con-cái mình sanh ra là gì?

Thêm một lời dạy-dỗ nữa là: đức-tin trong sự cầu-nguyện. Tôi lấy làm sợ-hãi vì thấy Xa-cha-ri bị quở-trách và hình-phạt vì thiếu đức-tin (câu 18-22). Nguyễn Chúa cho chúng ta có đức-tin trong khi cầu-nguyện.

**5) Ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (1 : 41, 67).** — Ma-ri đang có thai Con Trẻ Jê-sus đã đến thăm Ê-li-sa-bét cũng đang có thai Giáng. Ma-ri vừa cất tiếng chào Ê-li-sa-bét thì người liền được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Còn khi sanh Giáng Báp-tít rồi, Xa-cha-ri hết cảm và cũng được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Trong đời Cựu-ước Đức Thánh-Linh chỉ thỉnh-thoảng giáng xuống đậu trên các tiên-tri, các tội-tớ Ngài là những thánh nhơn đẹp lòng Ngài. Vậy Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét đầy-dẫy Đức Thánh-Linh đủ tỏ hai ông bà đẹp lòng Chúa là dường nào.

a) Trong đời Tân-ước Đức Thánh-Linh đã giáng xuống nhằm lễ Ngũ-tuần. Nhưng tiếc thay còn bao nhiêu tín-đồ chưa từng biết và chưa nhận được Ngài cũng như môn-đồ ở Ê-phê-sô khi Phao-lô hỏi họ rằng: «Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng»? Trả lời rằng: «Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh-Linh nào» (Công 19 : 2).

b) Kinh-thánh là «Kho Lời Hứa». Đức Chúa Cha và Chúa Con hứa với chúng ta nhiều lời hứa lắm. Nhưng lời hứa lớn nhất là Lời Hứa ban Đức Thánh-Linh cho (Công 1 : 4 ; 2 : 33, 39. Lu 11 : 13).

c) Nhận lãnh Đức Thánh-Linh và đầy-dẫy Đức Thánh-Linh khác nhau. Mỗi một tín-đồ cần phải được tái-sanh mới nhận lãnh được Thánh-Linh. Nếu chưa tái-sanh thì không hiểu gì về Thánh-Linh. Có người được tái-sanh mà chưa nhận được Thánh-Linh, nhưng cũng có người tái-sanh và nhận được Thánh-Linh cùng một giờ. Nếu chưa tái-sanh,

chưa nhận Thánh-Linh thì khoan nói đến sự đầy-dẫy Ngài. Trong Công 2: 4 chép: « Hết thầy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh » khi các sứ-dồ đang nhóm cầu-nguyện. Còn đối với Sau-lơ lại khác. A-na-nia vâng lệnh Chúa « đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jê-sus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu anh được sáng mắt lại và đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Tức thì có cái chi như cái vảy từ mắt người rớt xuống, thì người được sáng mắt; rồi chờ dậy mà chịu phép báp-têm » (Công 9: 17-18).

Phần đội-trưởng Cọt-nây cũng khác. Cọt-nây mời Phi-e-rơ đến. Rồi trong lúc Phi-e-rơ giảng thì Đức Thánh-Linh giáng trên mọi người nghe đạo (Công 10: 44-48). Còn đối với tín-dồ Sa-ma-ri thì khi « Phi-e-rơ và Giảng bèn đặt tay trên các môn-dồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh-Linh » (Công 8: 17), dầu họ đã tin Chúa bởi nghe Phi-líp giảng ở đó. Và môn-dồ ở Ê-phê-sô thì « sau khi Phao-lô đặt tay lên, thì có Đức Thánh-Linh giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại-quốc và lời tiên-tri » (Công 19: 6). Vậy, nhận và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là khác; cách và thì-giờ cũng khác nữa.

d) Có người muốn biết tại sao lắm người giảng đạo có quyền-phép và kết-quả. Lắm người có dấu-hiệu đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nhưng chẳng bao lâu lại hết. Kinh-thánh đáp rõ rằng: Vì Đức Thánh-Linh đã lia khỏi họ. Kinh-thánh dạy chúng ta chớ làm buồn Đức Thánh-Linh. Mỗi người khi đã tin Chúa và được làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh hay nhận lãnh Ngài rồi thì được Ngài ấn chứng cho đến ngày cứu-chuộc. Nhưng nếu cứ làm buồn Ngài hoài thì Ngài sẽ lia-bỏ (Êph. 4: 30). Và nếu luôn luôn phạm tội thì dập tắt Đức Thánh-Linh vậy (ITê 5: 19). Cũng có bao người phải chịu lấy kết-quả tội nói dối với Ngài như A-na-nia và Sa-phi-ra (Công 5: 3) và thử Ngài (5: 9). Còn nếu được Thánh-Linh cáo-trách nhưng cứ chống-cự hoài thì Ngài lia-bỏ họ và họ trở nên tội-lỗi hơn lúc họ chưa tin Chúa.

d) Anh em đã gặp một người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chưa. Tôi tin chắc đã gặp rồi. Ta thấy trong họ

những đức-tánh lạ-lùng. Sự lạ-lùng ấy không phải là họ lập dị, cũng không phải tại nơi sự giựt tay, múa chơn, hay ăn nói ba-hoa dầu.

e) Chắc anh em đều muốn được nhận lãnh Đức Thánh-Linh, muốn đầy-dẫy Ngài. Nhưng nếu anh em chưa được tái-sanh thì chớ mong nhận lãnh Đức Thánh-Linh. Còn nếu anh em chưa chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh thì chớ trông mong được đầy-dẫy Ngài. Nếu anh em không hết lòng vâng lời Chúa thì chớ mong Ngài ngự vào lòng anh em (I Cô 3 : 16). Nếu anh em không nhứt định dâng mình cho Ngài thì đừng trông Ngài xúc dầu cho bằng Đức Thánh-Linh (Lu 4 : 18, 19). Còn nếu anh em không lập ước với Ngài thì chớ mong Ngài ban của-tin Ngài cho anh em (Êph. 1 : 13, 14. II Cô 1 : 21, 22).

Tôi nhớ khi tôi còn học năm thứ nhứt trường Kinh-thánh, tôi được đọc tiểu-sử các vị truyền-đạo và thấy họ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Tôi cũng đọc và kê-cứu các sách luận về Đức Thánh-Linh. Rồi tôi ao-ước được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Tôi kiêng ăn một lần mỗi tuần-lễ và thiết-tha cầu xin Đức Thánh-Linh. Từ ấy đến nay tôi chưa giảng và cũng chưa viết về Đức Thánh-Linh. Nhưng trong lúc trơ trọi ở núi rừng này lòng tôi hướng về Đức Thánh-Linh, cầu xin Đức Thánh-Linh và cứ nài xin Ngài đầy-dẫy lòng tôi hầu tôi không vẩn-vương suy-nghĩ ai hơn Ngài, nhớ ai hơn Ngài, yêu-mến ai hơn Ngài. Trong nhật-ký ngày 10-1-46 tôi chép : « Chiều nay tôi suy-nghĩ về Đức Thánh-Linh và xin Ngài ngự đầy-dẫy vào lòng tôi luôn.

- 1) Tôi dâng trọn lòng tôi cho Chúa.
- 2) Tôi loại bỏ hết cả tội-lỗi.
- 3) Tôi chuyên tâm cầu-nguyện.
- 4) Tôi nhận lãnh Ngài bởi đức-tin.

Tôi cũng chép thêm rằng : Trong khi tôi cầu xin Đức Thánh-Linh cứ đầy tràn lòng tôi, an-ủi lòng tôi thì Ngài dạy-đỗ tôi nhớ mấy điều sau đây :

a) Cần-thận giữ-gìn tư-tưởng, lòng dạ luôn được trong-sạch.

b) Cần-thận đôi mắt khi ngó nhìn. Đừng làm ô-ước đôi ngọc quý Chúa đã ban cho.

c) Cần-thận tai khi nghe. Chớ nghiêng qua những lời xằng bậy.

d) Cần-thận miệng nói, lời phải đúng-đắn, từ-tốn và thánh-sạch, dịu-dàng.

d) Cần-thận chơn đi, tay làm luôn luôn những công việc đẹp lòng Ngài và hiệp Lời Ngài.

Lạy Chúa cho con nhớ sự dạy-dỗ Ngài luôn».

**6) Biết ơn và ngợi khen Chúa (Lu 1 : 25, 68).**— Khi Chúa đáp lời mà ban cho ông Xa-cha-ri và bà Ê-li-sa-bét một con trai thì hai ông bà biết ơn và ngợi khen Chúa. Bà Ê-li-sa-bét nói: «Ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, để cất sự xấu-hồ tôi giữa mọi người». Còn Xa-cha-ri ngợi khen Chúa rằng: «Ngợi khen Chúa là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên vì đã thăm viếng và cứu-chuộc dân Ngài». Bao lần ta thiếu thái-độ biết ơn Ngài nên cũng không ngợi khen Ngài nữa. Tôi thường trách những tín-dõ Ra-đê, Jorai về điều này. Vì khi hoạn-nạn họ kêu cầu Chúa giải-cứu cho, làm ơn cho; nhưng khi đã được ơn giải-thoát rồi họ lại vội quên ơn Ngài, và ít tạ ơn Ngài. Nguyên Chúa giúp chúng ta đừng phạm tội cùng Ngài-như thế. Thánh Phao-lô cũng có dạy về điều này. Xin xem Êph. 1 : 3.<sup>4</sup> Côl. 1 : 3 và Thi 103 : 1, 2.

---

## SỰ SANH RA CỦA GIĂNG BÁP-TÍT

(Lu 1 : 57-66)

**1) Ngày sanh của Giăng Báp-tít.** — Theo nhiều nhà kê-cứu niên-dại học cho rằng khi thiên-sứ đến phán cùng Xa-cha-ri là vào 748 niên lịch Rô-ma tức chừng 5 hay 6 năm trước kỷ-nguyên Chúa. Và theo câu 23 của Lu-ca đoạn 1 và so sánh với I Sứ 9 : 25 ta biết phần của Xa-cha-ri hầu việc ở đền thờ chỉ 7 ngày và sau những ngày ấy thì về nhà tỏ sự hiện thấy cho vợ, và câu 24 thì nói : « Sau những ngày đó » chớ không phải « khỏi đó ít lâu » thì Ê-li-sa-bét có thai và ăn di năm tháng. Còn ta biết tháng thứ sáu thì Đức Chúa Trời sai thiên-sứ Gáp-ri-ên đến báo tin cho Ma-ri và Ma-ri thọ-thai Đức Chúa Jê-sus vào tháng tư năm 749. Vậy « đến tháng thứ sáu » đây nghĩa là 6 tháng sau Ê-li-sa-bét đã chịu thai. Thế thì Giăng Báp-tít lớn hơn Đức Chúa Jê-sus-Christ độ 6 tháng. Và Chúa giăng sanh vào khoảng tháng giêng 750 niên lịch Rô-ma. Vậy ta có thể biết ông Giăng Báp-tít sanh ra trước đó 6 tháng là độ vào khoảng tháng 7 năm 749 niên lịch Rô-ma vậy.

**2) Chỗ sanh Giăng Báp-tít.** — Theo Lu-ca 1 : 23 thì chỉ nói : « Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, Xa-cha-ri trở về nhà ». Còn câu 39 nói Ma-ri đến một thành thuộc về xứ Giu-đa trong miền núi mà thăm Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét vì Ê-li-sa-bét và Ma-ri là chị em họ (xem câu 36). Còn câu 35 nói Ê-li-sa-bét đi ăn trong 5 tháng. Nhưng không nói rõ đi ăn ở đâu. Dẫu sao ta có thể đoán rằng Ê-li-sa-bét đi ăn ít lâu rồi cũng trở về nhà và sanh Giăng Báp-tít ở miền Giu-dê như câu 65. Và, có lẽ sanh ở thành Hếp-rôn. Sao ta có thể tin như thế được? Vì ở Giô-suê 11 : 21 thì nói Giô-suê đánh lấy Hếp-rôn khỏi dân A-na-kim. Và ở 21 : 9-11 thì nói dân Y-sơ-ra-ên lấy trong chi-phái Giu-đa và trong chi-phái Si-mê-ôn cấp cho con cháu A-rôn về dòng Kê-hát là con họ Lê-vi. Người ta cấp cho họ thành Ki-ri-át A-ra-ba tức là Hếp-rôn ở trên núi Giu-đa. Và miền này ở về phía nam thành Giê-ru-sa-lem, xa độ 25 dặm.

**3) Sự vui-mừng.** — « Bấy giờ, đến ngày mãn nguyệt, Ê-li-sa-bét sanh được một trai » câu 57. Ê-li-sa-bét nói : « ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, cất sự

xấu-hồ tôi giữa mọi người». Đối với Chúa, sự sanh ra của Giảng khiến mọi người thấy quyền-phép Ngài như khi Sa-ra sanh Y-sác. Vì theo sinh-lý học mà luận thì một bà già không thể sanh nở nữa được. Nhưng không có việc gì Đức Chúa Trời làm chẳng được. Thật ông bà Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét trông-cậy trong khi chẳng còn lẽ trông-cậy. Còn đối với bà già Ê-li-sa-bét thì là một ơn lớn khiến cho bà vui-mừng khôn-xiết. Chẳng những cất sự xấu-hồ mà lại được một con trai sẽ đứng trước mặt Chúa nữa.

Theo sự tin-tưởng của họ thì chỉ những kẻ bị Chúa rửa-sả mới tiết-nội-giống, không người kế-tự. (Ta nhớ lời than-van của Áp-ra-ham thưa với Chúa). Phần Xa-cha-ri là thầy tế-lễ cả, dòng-giống A-rôn được đứng trước mặt Chúa thay dân-sự, nhưng nếu không con thì ai sẽ kế tiếp chức-vụ thánh-khiết ấy? Như thế há chẳng phải Chúa cất dòng họ ông khỏi mặt Ngài sao? Cho nên lâu nay hai ông bà buồn-bã lắm.

Vui thay! Nay Chúa ban cho một con, mà lại là con trai nữa. Sự vui-mừng ấy kể sao cho xiết. Chắc-chắn hai ông bà có đặt tiệc linh-dinh như Áp-ra-ham và Sa-ra khi sanh được Y-sác vậy. Bởi thế, xóm giềng bà con nghe Chúa tỏ ra sự thương-xót cả thể cho Ê-li-sa-bét thì đến chia vui cùng người (câu 58).

Đúng như lời thiên-sứ đã báo trước: « Con trai đó sẽ làm cho người vui-mừng hơn-hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra ». Đến đây tôi liền tưởng đến vô-số bà mẹ son-sẻ, hết sức mong-mỏi có con. Nhưng tội nghiệp cho vài bà mẹ, khi có con và con lớn lên tưởng con sẽ làm cho mẹ được nở mặt nở mày, tưởng con sẽ hết sức yêu-thương mẹ, nhưng than ôi! chúng nó chỉ làm cho mẹ thêm khổn-khở, si-nhục. Hằng ngày lòng những bà mẹ đó bị vỡ lở vì con họ. Tôi cũng đã từng thấy họ-hàng, xóm giềng cho đến cả Hội-thánh vui-mừng hơn-hở khi một con trẻ sanh ra; ai nấy ôm-ấp một hi-vọng rằng đứa trẻ ấy sẽ là nguồn phước cho nhiều người xung quanh. Nhưng khổn thay, nó lại là nguồn họa. Hỡi bạn! bạn có biết rằng: khi bạn được sanh ra thì cha mẹ, xóm giềng vui-mừng vì có bạn không? Nhưng họ vui-mừng hơn-hở hơn là hôm nay bạn được sanh lại nên mới nữa. Và bạn chớ làm cho sự vui-mừng hơn-hở của họ trở nên sự âu-sầu ủ-dột.

**4) Đặt tên.** — Trong khi Giăng chưa được sanh ra Chúa đã sai thiên-sứ Ngài phán bảo Xa-cha-ri khá đặt tên là Giăng. Từ ngòi Ngài, Ngài đã gọi đến tên ông khi ông chưa được sanh ra (Giê 1: 4). Cho nên « qua ngày thứ tám họ đều đến để làm lễ cắt-bì cho con trẻ, và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên của người cha. Nhưng mẹ nói rằng: Không! phải đặt tên con là Giăng. Họ nói: Trong bà con người không ai có tên đó. Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên gì cho con. Xa-cha-ri biểu lấy bảng nhỏ và viết rằng: Giăng là tên nó. Ai nấy đều lấy làm lạ » (59: 63).

Khi chúng ta sanh ra trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đặt cho chúng ta một tên mới. Tên ấy là gì? Người của Đấng Christ, tin-dồ Jêsus, con-cái Đức Chúa Trời. Có lẽ người ngoại, xóm giềng sẽ nói: Trong vòng bà con người chẳng có ai tên như thế. Họ lấy làm lạ-lùng không thể hiểu được. Nhưng chúng ta vui-mừng vì được mang một tên như thế và tên chúng ta lại được ghi vào sổ sống Chúa trên thiên-đàng nữa (Khải 2: 17; 3: 5; 20: 15). Vậy, nguyện Chúa giúp-đỡ chúng ta ăn-ở xứng đáng với tên tuổi ấy bằng chẳng thì thà đổi tên còn hơn. Chớ vì một mối lợi nhỏ nào hay bởi một vật gì ở thế-gian này mà chúng ta bán tên tuổi cao-qui chúng ta đi.

**5) Miệng được mở ra và lưỡi được thông-thả.** — Sau khi đã đặt tên cho Giăng rồi thì « miệng Xa-cha-ri mở ra, lưỡi được thông-thả, nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. Hết thầy xóm giềng đều kinh-sợ và người ta nói chuyện với nhau về mọi sự ấy khắp miền núi Giu-đê. Ai nghe cũng ghi vào lòng mà nói rằng: Ấy vậy, con trẻ đó sẽ ra thế nào? Vì tay Chúa ở cùng con trẻ ấy » (câu 64-66).

Xa-cha-ri có một lỗi lớn ấy là thiếu đức-tin. Ông cầu xin một con trai nhưng khi Chúa sai thiên-sứ báo tin mừng ấy lại nghi-ngờ nên bị hình-phạt, là bị câm cho đến ngày đặt tên con mới hết. Nhưng ta chớ vội trách và chê ông. Vì chính chúng ta cũng bao lần nghi-ngờ và thiếu đức-tin như thế. Bởi vậy chúng ta nên cầu xin Chúa như cha đứa trẻ bị quỷ ám rằng: « Tôi tin, xin giúp-đỡ trong sự không tin của tôi » (Mác 9: 24). Còn Đức Chúa Jêsus chán rõ sự yếu-

đuổi của chúng ta nên từng phán : «Ta đã cầu-nguyện hầu cho đức-tin người khỏi bị thiếu-thốn».

Điều ta đáng học nơi ông Xa-cha-ri nữa là sau khi lữ được mở ra thì ông liền ngợi khen Chúa. Ông bị hình-phạt nhưng không hề dám hờ môi oán-trách Chúa. Khi Chúa giải-cứu thì liền ngợi khen cảm-tạ Ngài. Ta có thể đoán rằng ông có đọc tiểu-sử của ông Gióp cách kỹ-càng rồi. Bao người phạm tội bị Chúa sửa trị, đáng lẽ họ ăn-năn dễ được tha tội, thì lại cứng lòng phạm hơn, hoặc khi được Chúa giải-cứu thì vội quên ơn Ngài. Sự hoạn-nạn sanh ra sự ngợi-khen, chẳng những kẻ bị nạn được giải-thoát ngợi khen mà thôi nhưng những kẻ lân-cận, những người chứng kiến cũng phải nức lòng thêm kính-sợ Đấng quyền-năng, và hơn đó danh-tiếng Ngài được đồn khắp chốn.

Trong khi Giảng nhận tên thì giải-cứu cha khỏi cầm, khiến danh Chúa đồn ra và mọi người đều đặt hi-vọng nơi người. Khi chúng ta nhận tên mới của Chúa đặt cho, ta có giải-cứu được người nhà ta không. Ta có khiến cho xóm giềng bà con ta thêm lòng kính sợ Ngài không? Nếu ta có dấu-hiệu tay Chúa ở trên ta, Hội-thánh sẽ dễ hi-vọng trên ta. Và nếu chúng ta làm được gì, ấy là «nhờ Đức Chúa Trời, chúng tôi sẽ làm việc cả thể» như lời Đa-vít đã nói vậy. Chúng ta chẳng những cầu xin Chúa ở cùng ta, tay Chúa đặt trên ta mà cũng xin Chúa ở trong ta và ta ở trong Ngài,

Tôi thường dùng ví-dụ nước ở trong chai và chai ở trong suối nước để giúp anh em tin-dở thượng-du hiểu về lẽ thật đó (Gi. 15 : 4-6). Lắm lúc đang ngồi giảng-giải lời Chúa cho anh em thượng-du xung-quanh bếp lửa tôi thường hỏi: Tại sao các que củi này khô và bị chụm như thế? Họ đáp: Vì nó lìa khỏi gốc rồi. Tôi tiếp: Hỡi anh em, Con Đức Chúa Trời, Chúa Jêsus là gốc, chúng ta là nhánh, anh em đừng lìa khỏi Ngài hầu như Ngài cứ tuôn tràn trong anh em luôn. Ta ở trong Ngài thì linh-hồn chúng ta được sống,

---

## THỜI NIÊN-THiếu CỦA GIĂNG BÁP-TÍT

(Lu-ca 1 : 8)

**1) Con trẻ lớn lên.** — Giăng Báp-tít cũng như Sa-mu-ên được Kinh-thánh chép : « Con trẻ ấy lớn lên » (I Sa 2 : 26). Về Đấng Christ thì Kinh-thánh ghi trong buổi thiếu-thời rằng : « Đức Chúa Jê-sus... thân-hình càng lớn » (Lu 2 : 52). Còn thời niên-thiếu của Mòi-se thì ở Xuất 2 : 10 nói : « Khi lớn khôn rồi ».

Sa - mu - ên được Hê - li nuôi dạy, Mòi - se được công-chúa Ai-cập đùm-bọc, Đức Chúa Jê-sus thì do Giô-sép và Ma-ri săn-sóc. Còn Giăng Báp-tít thì được hai ông bà Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét rất tin-kính rèn-đúc. Chúng ta có thể đoán biết rằng song thân của Giăng rất yêu-mến người nhưng chắc không quá nuông chiều con đâu. Chắc hai ông bà cho con ăn uống điều-độ, quần áo đơn-sơ nhưng sạch-sẽ, thể-dục vừa sức, học-hành không quá độ. Và Giăng cũng như trăm ngàn đứa bé Do-thái khác, hằng ngày chăm lo học tập luật-pháp Chúa và dự-bị để trở nên một thầy tế-lễ Chúa.

Biết bao người làm cha mẹ quên lửng bổn-phận họ, hay làm không trọn đối với con-cái họ. Họ viện cớ nghèo mà bỏ bê con-cái dơ-bẩn. Nhưng, những cha mẹ giàu lại viện cớ bận việc nên phó mặc cho vú-bổ hoặc để chúng lêu-lồng chỗ này qua chỗ nọ. Họ quên rằng thời niên-thiếu là thời-kỳ gieo trồng, thời-kỳ rèn-luyện uốn-nắn. Họ không nhớ đến rằng thời-kỳ niên-thiếu là thời-kỳ hay bắt chước, là thời-kỳ bắt đầu nảy-nở mọi tài-năng và đức-tánh. Các cậu thiếu-niên và các cô thiếu-nữ sau này tốt hay xấu là do cái bắt chước xấu hay tốt bây giờ. Họ bắt chước những cái nghe cái thấy hoặc ở trong gia-đình, học-đường và xã-hội. Vậy hỡi kẻ làm cha mẹ, nếu không làm trọn phận-sự đối với con-cái mình thì thà đừng sanh chúng ra thì hơn.

**2) Tâm-thần mạnh-mẽ.** — Người ta thường nói : Một linh hồn thánh-khiết trong một thân-thể mạnh khỏe. Chẳng những thân-thể Giăng lớn lên và mập mạnh mà tâm-thần ông cũng mạnh-mẽ nữa. Được một thân-thể mạnh-khỏe đã là quý rồi nhưng được cả một tâm-thần mạnh-mẽ nữa thì quý biết bao vì thiếu tâm-thần mạnh-mẽ thì đâu có thân-

thề vạm-vỡ cũng không ích-lợi bao nhiêu vì như thùng trống-không. Cho nên thánh Giăng có nói : « Hỡi kẻ rất yêu-dấu, tôi cầu-nguyện cho anh được thanh-vượng trong mọi sự và được khỏe-mạnh phần xác cũng như đã được thanh-vượng về phần hồn anh vậy » (III Gi. câu 2).

Có lắm người muốn con mình mập mạnh nên quá ép-uồng chúng tập thể-dục quá sức. Còn người khác lại sợ con mình to xác thô-bỉ lại chỉ chuyên lo đào-luyện tâm-thần chúng thôi. Chúng ta chớ đi quá bên này hay bên kia, mà nên chọn lấy con đường giữa là đường vừa. Chúng ta tin rằng Giăng Báp-tít hằng ngày được Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét điu-dắt dạy-dỗ cách đúng mực. Ngoài ra những giờ học-tập Kinh-thánh, luật-lệ và lễ-nghi của đền thờ Chúa với một người cha đạo-đức, Giăng có dịp được gần-gũi một người mẹ hiền-từ tin-kính Chúa. Lời bà và gương bà càng ấn mạnh vào tấm lòng mềm-mại của Giăng-khiến Giăng không xao-lãng cầu-nguyện, suy-gẫm càng thêm và lòng càng được giục-giã đề sửa-soạn trở nên đầy-tớ Chúa.

Chắc-chắn mẹ ông không quên thuật những lời thiên-sứ báo về sự thọ-thai, sự sanh ra và cùng các điềm lạ khi đặt tên cho ông. Những điều ấy cũng khiến tâm-thần ông thêm mạnh-mẽ nữa. Hỡi các kẻ làm cha mẹ ! các ông bà có nuôi con cháu mình như Lô-ít và O-nít nuôi dạy Ti-mô-thê không ? Các ông bà là An-ne, là Xa-cha-ri, là Ê-li-sa-bét không ? Nhà truyền-đạo trú-danh Oberlin nói : Sao có người biết làm chuồng dê nuôi chiên bò mình e sợ thú dữ cắn xé mà không biết nuôi giữ con-cái mình khỏi ma-quỉ cắn xé. Có kẻ khác biết thuê kẻ chăn dê chăn giữ bầy mình, sao lại bỏ bê con-cái mình là cơ-nghiệp qui-báu.

**3) Ở nơi đồng vắng.** — Mòi-se được nuôi dưỡng trong cung-điện nhà vua ; Sa-mu-ên lớn lên trong đền thờ Đức Chúa Trời ; Đấng Christ trong xưởng thợ mộc của Giô-sép ; còn Giăng Báp-tít thì ở trong đồng vắng. Khi nhìn bầu trời bao-la, khi xem vũ-trụ mênh-mông, khi thấy muôn vàn tinh-tú lấp-lánh, lúc nghe gió thổi ào ào, nước suối đổ ầm ầm, vượn hú thú gầm, lòng ông thêm gần Đấng Tạo-hóa, ông thêm cảm thấy quyền-năng kỳ-diệu Ngài rõ-rệt hơn. Trong bầu không-khí rộng-rãi, thân-thể, linh-hồn, tâm-thần ông

khoan-khoái, không vẩn-vit chút bụi hồng-trần. Nơi tảng đá, ông ngồi suy-gẫm lời Đức Chúa Trời, rồi thiết-tha cầu-nguyện.

Có lẽ lắm khi khác, một mình trên chót núi, ông lặng-lẽ thông-công với Ngài. Ông sửa - soạn chức - vụ mình trong những giờ ấy. Giảng nói những gì trong những giờ cầu-nguyện ấy? Ta chán biết ông nói gì, ông xin gì rồi. Chắc Giảng gặp Chúa nơi đồng vắng, như Môi-se đã gặp Chúa trong lúc chăn chiên. Người đi sâu vào sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời và học biết Ngài như Phao-lô nơi đồng vắng A-ra-bi vậy.

Nơi đồng vắng Chúa phán với người như Ngài phán với Ê-li lúc trước vậy. Chúng ta có thể đoán rằng lúc ấy ông bà Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét đã qua đời rồi. Nơi đồng vắng Giảng nhận sứ-mạng. Nơi đồng vắng ông biết được dấu-hiệu Đấng mà ông phải giới-thiệu cho dân-chúng sau này. Nơi đồng vắng ông đắc-thắng quân-thù, như Chúa chúng ta.

Đồng vắng! đồng vắng, trường của các bậc vĩ-nhân, thánh-nhơn! đồng vắng! vinh-diệu thay là đồng vắng! Nào, ai muốn đi vào đồng vắng?

**4) Tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.** — Sự sửa-soạn thật quan-hệ lắm lắm. Bất-cứ làm một việc gì, lãnh một chức-vụ, phận-sự to hay nhỏ thì cũng cần phải sửa-soạn trước khi bắt tay thi-hành. Càng sửa-soạn kỹ thì ta thấy công-việc thành tựu càng mỹ-mãn, càng đào-luyện ta thấy chức-vụ càng chói lòa; càng mài dũa, ta thấy kết quả càng xuất sắc. Xem gương các đấng tiên-tri, các sứ-dồ, các vị cứu quốc, ta thấy trước khi họ bắt tay làm việc, họ sửa-soạn gặt-gao, họ luyện-tập thật châu-dáo.

Thánh Giảng cũng vậy. Thân-thể ông lớn lên, tâm-thần ông mạnh-mẽ, ông sửa-soạn nơi đồng vắng cho đến kỳ, ông mới tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên. Ông biết chờ-đợi ý Chúa cho đến kỳ. Ông nhịn-nhục giao mình vào tay Chúa rèn-luyện cho — như một cây gươm kia ở trong tay thợ rèn — cho đến kỳ ra trận. Đấng Christ giáng-sanh đúng kỳ.

Đức Chúa Trời làm việc gì cũng đúng kỳ cả. Sự hớp-tớp lật-dật không lợi mà còn có hại. Tôi có tánh hớp-tớp. Làm việc gì tôi cũng muốn mau xong. Nhiều người bảo tôi có máu nóng. Tôi cũng tự nhận là thế. Tôi nhớ một lần kia, tôi cuốc đất làm mương. Cuốc tôi sút. Tôi tra cán và ném lại. Nhưng hớp-tớp và lật-dật nên ném không kỹ-càng. Tôi vội cuốc, nhưng cuốc chưa được vài cái, lưỡi cuốc liền văng đi. Cũng may mà lưỡi cuốc không văng vào vợ con tôi đang lượm cỏ gần đó, nếu trúng nhằm thì cũng khổ. Nguyện Chúa giúp tôi, từ nay về sau biết sửa-soạn lưỡi cuốc, lưỡi rìu tôi cần-thận trước khi bắt tay vào làm việc. Cũng như Giăng trước khi tỏ mình cùng dân Y-sơ-ra-ên thì ông đã sửa-soạn chu-tất rồi.

**5) Y-phục và vật-thực (Ma 3: 4. Mác 1: 6).** — Sự ăn mặc của các bậc tiên-tri thật giản-dị thay, nhưng không thiếu vẻ đẹp và nét thanh-cao. Ta hãy tưởng-tượng vị tiên-tri ấy đang đứng trước mặt ta. Người mặc áo bằng da lạc-dà, thắt dây ngang lưng, chơn đi dép, tay cầm gậy và đeo cái bầu đựng mật ong một bên. Về phần ta, có lẽ đang xúng-xính trong bộ áo rục-rở hào-nhàng. Ta đang ở trong một tòa nhà rộng-rãi, có kẻ hầu người hạ. Bàn ta có người dọn sẵn, dĩa ở lễ-phép mời ta ăn. Bàn trải khăn đẹp-dẽ, la-liệt vật ăn rất ngon lành. Đang khi ta ngồi ăn, có lẽ tâm-trí ta thoạt thấy ông Giăng chậm-rãi đề gậy xuống gần một gốc cây, rồi ông ngồi ở vệ đường, mở gói châu-chấu ra, sau khi nướng xong, ông cầu-nguyện và ăn cách ngon lành với mật ong. Ăn xong ông lại gần khe nước uống hớp nước rồi lại lên đường đi truyền đạo.

Chúng ta không thể trở nên một ông Giăng được. Nhưng chúng ta cũng cầu xin Chúa tự-chế mình đến nỗi không quá lo-lắng về sự ăn mặc. Bao người cả ngày chỉ lo sửa-soạn y-phục. Họ mở tủ, kéo rương, lấy bộ này ra thử rồi lại lấy bộ khác ra xem. Bao người khác thì mỗi khi thấy chúng bạn ăn mặc một hàng mới, một kiểu lạ thì thề nào cũng kiếm tiền mua may cho được. Bao bà vợ đua ăn đua mặc mà làm khổ cho chồng con. Bao ông chồng quá kén ăn mà làm đau-dớn buồn-bã cho vợ mình. Tôi thấy có nhiều ông chồng.

khó tánh quá, khó ăn, khó uống quá, mỗi bữa ăn họ hạc-sách khen chê đến nỗi vợ họ cả ngày bận-rộn lo món ăn cho chồng. Nguyện Chúa cho mỗi con-cái Chúa học bài học ông Giảng và vâng lời Chúa Jêsus phán ở Ma 6 : 25 - 33 và I Ti 2 : 9-10.

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC  
Christian Library

### CHỨC-VỤ CAO-QUÍ

**1) Nhận lãnh chức-vụ.** — Ở Lu 3 : 1-3 cho ta biết thi-giờ của Giăng Báp-tít nhận lãnh chức-vụ và thi-hành chức-vụ cao-quí ấy « vào năm thứ 15 đời Sê-sa Ti-be-rơ khi Bôn-xơ Phi-lát làm tổng-đốc xứ Giu-đê, Hê-rốt làm vua chư-hầu xứ Ga-li-lê, Phi-líp em vua ấy làm vua chư-hầu xứ Y-tu-rê và tỉnh Tra-cô-nít, Ly-sa-nia làm vua chư-hầu xứ A-by-len, A-ne và Cai-phe làm thầy cả thượng-phẩm. Trong lúc ấy liền có lời Đức Chúa Trời truyền cho Giăng con trai Xa-cha-ri. Giăng bèn dạo qua hết thảy miền lân-cận sông Giô-danh, giảng-dạy phép báp-têm về sự ăn-năn để được tha tội ». Thấy như thế ta lấy làm lạ-lùng. Vì đang khi người này lo làm Hoàng-đế, kẻ khác lo lập vững ngai vua, người nọ tranh-đua chức-tước, quan-quyền trong xã-hội hoặc trong tôn-giáo-giới thì Giăng Báp-tít nhận lãnh một chức-vụ cao-quí.

Có lẽ đang khi ngồi suy-gẫm, cầu-nguyện, khóc-lóc với Chúa về tình-trạng tội-lỗi của nòi-giống ông và của nhơn-loại ở trong sự chà-dạp quỷ Sa-tan thì có lời Đức Chúa Trời truyền cho ông. Cũng như ông Đa-ni-ên trong lúc xưng tội mình và tội-lỗi dân-tộc ông trước mặt Chúa, nài xin ơn giải-cứ của Ngài thì Đức Chúa Trời sai Gáp-ri-ên đến phán cùng người.

Không thể biết được lời Chúa phán cùng ông lúc ấy ra thế nào, nhưng chắc cũng như khi Chúa phán với Mòi-se, gọi Sa-mu-ên, Ê-sai, Sau-lơ rằng : Hãy lại đây, ta sai người đi đề dặt dân ta (Xuất 3 :), hay « Đi đi ! nói với dân này.... (Ês. 6 : 8 — Giê 1 : 4, 9) hoặc « Hãy đi, vì ta toan sai người đi đến cùng dân ngoại ở nơi xa... » (Công 22 : 11 ; 26 : 16).

Chức-vụ ông nhận lãnh từ Chúa. Chính từ ngai Ngài, Ngài lựa chọn, gọi và sai ông đi. Khi nhận được sứ-mạng, ông không ngần-ngại gì mà liền dạo qua hết thảy miền lân-cận sông Giô-danh để giảng đạo. Cũng như các bậc tiên-tri, các sứ-đồ khác và Phao-lô, Giăng « chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đua và chức-vụ đã lãnh ».

Khi Đức Chúa Trời gọi ta và giao ta chức-vụ cao-quí, làm sứ-giả của Ngài, ta chớ bàn với thịt và huyết, ta chớ vin nhiều cơ đề từ chối tiếng gọi Ngài (Ga 1 : 15, 16). Vì nếu ta muốn từ-chối thì, mỗi người đều có nhiều cơ xứng đáng cả.

Phải, thật nếu ta có nghe rõ tiếng Ngài gọi, ta chớ nói như người kia : « Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã ». Có ấy xứng đáng biết bao. Tôi nhớ lại khi tôi được Chúa gọi vào học Kinh-thánh để đi ra hầu việc Chúa, tôi bị gia-đình bắt-bớ và hết sức ngăn-trở.

Tôi có đến tỏ nỗi lòng với cụ Hoàng-trọng-Thừa lúc bấy giờ làm Mục-sư ở chi-hội Đà-nẵng. Cụ vui-vẻ mở Kinh-thánh chỉ cho tôi khúc này : Lu 9 : 57-62. Từ đó đến nay tôi cậy ơn Chúa mà thắng đề noi theo dấu chơn Ngài. Khi ta nghe tiếng Ngài, ta nhận chức-vụ từ Ngài, thì dầu biết cái khổ sẽ đến cho ta, ta cũng cứ đi mà chẳng nên ngó lại đằng sau. Lời cụ Mục-sư đáng kính của tôi dùng Kinh-thánh giúp tôi vẫn còn rung động lòng tôi. Mỗi khi tôi đọc đến khúc Kinh-thánh này, thì cảnh-trọng, lời nói và cả con người Cụ đang nghiêng qua giảng-giải cho tôi hiển-hiện lại trước mắt tôi cách rõ-ràng.

Đến đây, tôi xin phép đọc-giải dang lời cảm ơn Cụ là người đã dùng lời Chúa giục lòng tôi nhứt-định tiến bước lên trên con đường chức-vụ.

Nhưng nếu ta chưa được Chúa gọi thật, ta khá cầu-nguyện và xin Chúa tỏ ý Ngài đối với ta. Ta chớ nên lật-đật e có sự thất-bại trong chức-vụ tương-lai chẳng vì không được Ngài đóng ấn cho.

**2) Thi-hành chức-vụ.** — Nếu chúng ta đọc lịch-sử Do-thái ta sẽ thấy tình-hình trong nước Do-thái lúc bấy giờ ra thế nào và ta sẽ rõ sự khó-khăn của Giảng bắt đầu thi-hành chức-vụ cao-quí ấy. Ta chỉ nói trong khoảng 30 năm ấy thôi : Trong nước Do-thái có nổi-loạn, quyền-hành Hoàng-Đế La-mã yếu đi, kể đến khi Au-gút-tô lên ngôi thì sự bình-an trở lại nhưng dưới sự cai-trị hà-khắc của chánh-thê La-mã, dân chúng sống khốn-khổ. Sau khi vua Hê-rốt lớn chết thì A-chê-la-u lên và lúc bấy giờ có cuộc phiến-loạn nổi lên. Ở Giê-ru-sa-lem 3 ngàn người bị giết. Rồi khi vua Sê-sa Ti-bê-rô lên ngôi thì sắp-đặt lại sự cai-trị ở đất Do-thái như ta đã thấy ở Lu 3 : 1-2. Đó là chưa nói đến Tổng-đốc Phi-lát nhu-nhược, vua Hê-rốt, vua A-chê-la-u tham-tàn. Còn những nhà đạo-đức giả như Cai-phe, An-ne thì vì mỗi lợi mà tranh chức, phe Pha-ri-si và Sa-đu-sê tranh-giành thế-lực.

Số phận dân-chúng thì sao? Chao ôi! ai lại không thể đoán biết được? Họ như con không cha, chiêm không người chăn, người dui không kẻ dẫn đường, họ lạc-lầm trong chốn tối-tăm không có ánh-sáng. Giữa lúc ấy, giữa lúc người đạo-đức hiếm hơn vàng ròng, giữa lúc mọi người mệt-mệt trong giấc tội-lỗi thì dội vang từ đồng vắng, thấu suốt qua các miền Giu-dê đến thành Giê-ru-sa-lem, rồi mọi người đều tỉnh-thức chạy đến « Tiếng Kêu » ấy.

Tiếng kêu ấy là tiếng của sứ-giả Đức Chúa Trời sai đến dọn đường cho Con Ngài (Mal. 3: 1. Ês. 40: 3).

Thi-hành chức-vụ, chẳng những trong một tình-thế khó như thế thôi đâu, mà đường giao-thông cũng khó-khăn nữa. Nhưng lạ thay, chúng ta thấy chức-vụ ông Giảng được muôn phần kết-quả.

**3) Hai phương-diện của chức-vụ.**— Chẳng những Kinh Cựu-ước đã chép trước về hai phương-diện chức-vụ cao-qui của Giảng như ở Ês. 40: 3. Mal. 3: 1 v.v. mà khi thiên-sứ báo tin cho Xa-chari cũng nói về điều ấy (Lu 1: 3-7). Chức-vụ Giảng Báp-tít là lấy tâm-thần Ê-li đi trước mặt Chúa, sửa-soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. Nên khi nhận lãnh Lời Chúa ở đồng vắng ông liền trịnh-trọng làm trọn sứ-mạng Chúa giao cho. Ông bèn lên tiếng rằng: « Các người phải ăn-năn, vì nước thiên-dàng đã đến gần » (Ma 3: 2).

*Các người phải ăn-năn.*— Muốn sửa-soạn cho Chúa một dân sẵn lòng, ông trách tội-lỗi họ và khuyên họ ăn-năn dời sống gian-ác, chịu phép báp-têm cho được tha tội. Ở Ma 3: 7-10 và ở Lu 3: 7-9 ta thấy lời ông Giảng quở nặng họ về họ cảm biết tội-lỗi. Vì có cảm biết tội-lỗi mới ăn-năn. Lời quở nặng cũng làm cho họ buồn, nhưng sự buồn dẫn đến sự hối-cải và sự hối-cải dẫn đến sự rời linh-hồn (II Cô 7: 10-11). Ông khuyên họ phải ăn-năn vì nhờ ăn-năn mà thoát khỏi cơn thanh-nộ ngay sau. Nhưng nếu ăn-năn mà không kết-quả thì sự ăn-năn ấy không thật, cho nên Giảng cũng khuyên họ hãy kết-quả xứng-đáng với sự ăn-năn và chớ nhờ-cây « đạo dòng » tức là xưng mình là con-cái Áp-ra-ham.

Ngoài ra giảng dạy, ông Giảng còn làm phép báp-têm cho dân-chúng để được tha tội. Lễ báp-têm có lẽ là một luật mới do Giảng nhận được từ Chúa. Vì trong Kinh Cựu-

Ước chẳng nói đến lễ đó. Nhưng ở Xuất 40: 30-32 có nói về sự đặt thùng nước giữa khoảng hội-mạc và bàn thờ để các thầy tế-lễ tắm rửa trước khi vào nơi thánh là tượng-trung của phép báp-têm. Còn ở Êxê 36: 24-28 thì tiên-tri vàng lời Chúa nói về sự Chúa sẽ rưới nước trên dân-sự. Chúa cũng có liên-quan đến phép báp-têm bây giờ. Nhưng có người nói phép báp-têm nhắc-nhở ta liên-tưởng đến lệ-luật của dân ngoại mộ-đạo Giu-da phải nhận trước khi gia-nhập đạo ấy.

Dẫu sao ta tin chắc phép báp-têm là bởi Chúa vì ông Giăng đã dinh-ninh tuyên-bố về lễ này rằng: «*Đấng ọp sai ta làm phép báp-têm bằng nước...*» (Gi 1: 38). Vậy Giăng nhận lễ này từ Chúa. Nhưng trong câu người Pha-ri-si hỏi Giăng rằng: «*Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải Đấng tiên-tri thì cơ sao ông làm phép báp-têm*»? (Gi. 1: 25). Trong câu ấy ngụ-ý nói chi, Đấng Christ hay các tiên-tri mới làm phép báp-têm? thế thì các tiên-tri trước có làm phép báp-têm không? Chính Chúa chúng ta lại nói với ông Giăng khi ông ấy từ-chối không dám làm phép báp-têm cho Ngài rằng: «*Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm trọn mọi việc công-bình như vậy*» (Ma 3: 15).

*Vi nước thiên-dàng đã đến gần.* — Như chúng ta đã biết Giăng là một sứ-giả của Jêsus nên chẳng những khuyên dân-sự khá ăn-năn sửa-soạn mình làm phép báp-têm mà thôi nhưng cũng phải sửa-soạn để tiếp rước vua họ, nên ông không quên giới-thiệu nước thiên-dàng cho họ. Và khi giới-thiệu nước thiên-dàng thì chắc ông cũng nói đến Vua nước ấy nữa. Trong khi một vua nào ở phương đông ngự-giá đi đâu thì có sứ-giả đi trước báo-cáo trước cho dân-sự biết loan-giá sắp đến. Giăng là sứ-giả loan-báo Vua thiên-dàng sắp đến.

Trong truyện-tích Giô-sép được vua Ai-cập trọng dụng, ta thấy có sứ-giả đi trước (Sáng 41: 43). Giăng là sứ-giả loan-báo cho dân chúng rằng «*Hãy đi xuống, vì Vua vinh-hiễn đã đến*». Nên khi dân-chúng tự hỏi trong lòng rằng ông là Đấng Christ không, thì ông liền nói: Lu 3: 15-18; Ma 3: 11-12, Gi 1: 26-27. Còn ở Gi 1: 6-8 có chép:

« Có một người Đức Chúa Trời sai đến tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người làm chứng về sự sáng ». Giăng Báp-tít trung-tín làm trọn nhiệm-vụ mình là nói về Chúa. Ông chẳng những rao-báo Chúa cho dân-chúng mà cho cả môn-đồ ông nữa. Mục đích là :

- (1) Làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa.
- (2) Lấy tâm-thần quyền-phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa.
- (3) Đem lòng cha trở về con-cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn-ngoa.
- (4) Sửa-soạn cho Chúa một đàn sấm lòng (Lu 1 : 16-17).  
Nguyện Chúa giúp chúng ta có ơn để làm trọn nhiệm-vụ như Giăng. Cầu Chúa chớ để chúng ta bị cám-đỡ mà che khuất Ngài đi.

THƯ VIỆN CÔNG  
Christian Library

## SỰ TUẬN-ĐẠO CỦA GIĂNG BÁP-TÍT

Lu 3: 19-20. Mác 1: 14. Ma 4: 12;

11: 2. Mác 6: 14-29. Ma 14: 1-12

Hôm nay chúng ta có dịp suy-gẫm về chỗ vinh-diệu tuyệt-diêm một đời sống lạ-lùng của một chức-vụ hoàn-toàn đặc-thắng. Bạn tưởng tôi nói chơi sao? Không đâu. Giăng Báp-tít từ đồng vắng xuất-thần, tuyên-bố Đức Chúa Trời cho dân-chúng từ hạ-lưu cho đến thượng-lưu tri-thức, thấu đến cung-diện nhà vua gian-ác kia. Khi Giăng thấy hành-vi xấu-xa gian-ác, sự ăn ở buồng-lung và dâm-dục cùng loạn-luân của vua Hê-rốt thì ngay-thẳng nhơn danh Chúa quả-trách tức thì. «Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng.» ánh nắng mặt trời làm cho tuyết tan ra nhưng cũng khiến cho bùn, đất sét rắn lại. Lòng Đức Chúa Trời khiến cho kẻ này mềm mại, nhưng khiến cho người cố-chấp thêm cứng lòng. Vua Hê-rốt là người cố-chấp, ông giữ thể-diện mình, lại thêm vì lời gièm-chê cùng xui-giục của người đàn bà mà ông đá-dộng đến sứ-giả Chúa; Vua Hê-rốt giống hệt chàng trai trẻ mà tác-giả Châm-ngôn đã tả ở đoạn 7: 6-27. Tội-nghiệp cho vua vì đã đá vào mũi nhọn (Lu 3: 11-20).

Giăng Báp-tít bị Hê-rốt tống-lao. Vì lẽ-thật, vì Chúa, vì linh-hồn vua mà Giăng Báp-tít trở nên tù-nhơn. Nhưng Giăng chẳng chút buồn phiền. Trái lại ông lớn tiếng ngợi khen Chúa và làm chứng về Ngài như Phao-lô và Si-la khi bị tống-lao ở thành Phi-líp. Chúng ta khá nghe lời thánh Phao-lô dạy về điều này: «Nếu anh em phải vì sự công-bình mà chịu khổ, ấy thật là có phước. Chớ sợ điều họ sợ và đừng rối trí..... Vì nếu ý muốn Đức Chúa Trời dường ấy, thì thà làm điều thiện mà chịu khổ, còn hơn làm điều ác mà chịu khổ vậy» (I Phi 3: 14, 17).

Chúng ta không tìm kiếm và cũng không mong ước sự lao-tù đến cùng chúng ta nhưng nếu đẹp ý Ngài, sự ấy xảy đến cho chúng ta thì xin Ngài cho chúng ta đủ sức mà chịu. Ma-qui và người đời lầm tưởng rằng nếu cầm tù tội-tớ Chúa thì họ hết dịp hầu việc Ngài; họ sẽ ten rĩ rồi trở nên vô-dụng. Nhưng trái lại, đó là dịp họ gần Chúa hơn.

Trong những lúc ấy họ sẽ đi riêng với Chúa cách mật-thiết, ngoài ra họ còn có thi-giờ nhiều để suy-gẫm sự sâu-nhiệm của lẽ thật và nhận lãnh những sứ-mạng quan-trọng để truyền-đạt lại cho nhơn-loại. Kìa, thánh Phao-lô, trong lúc lao-lý đã viết nên những thơ-tín linh-dộng. Thánh Giăng, môn-dồ yêu-dấu Chúa nhận được sự khải-thị quan-hệ của ngày cuối cùng trong những ngày bị đày ở đảo Bát-mò. Còn quyền Thiên-lộ Lịch-trình được sanh ra trong những ngày tác-giả nó bị giam-cầm ở ngục Bedford Anh-quốc. Luther khi ở trong ngục Watbourg một năm đã dịch Kinh-thánh ra tiếng Đức khiến cho Hội-thánh cải-chánh mau lớn lên trong ơn Chúa. Tôi không thể nhớ và kể ra đây hết bao bài thi, bài Thánh-ca, bao quyển sách linh-dộng truyền-đạt đến cùng chúng ta được sinh nở trong nhà lao-lung. Chốn lao-tù đã làm cho đời hầu việc Chúa của các bậc ấy thêm sáng ngời, thêm nảy-nở tài-năng, thêm đức-tin v.v.

Có nhiều người trách ông Giăng Báp-tít về việc ông sai môn-dồ ông đến hỏi Chúa (Mác 11:3). Họ nói ông nghi-ngờ, thiếu đức-tin. Lên án ông như thế cũng có lẽ nhưng khi quá. Tôi tưởng, phận-sự ông là giới-thiệu Chúa cho dân-chúng. Đức Chúa Cha sai ông và ông chưa từng thấy, chưa từng biết Đức Chúa Con, chỉ được Đức Chúa Cha cho dấu-hiệu để nhận biết thôi (Gi. 1: 31-34). Dầu vậy khi ở trong ngục, ông biết ngày mình gần hết rồi nên muốn biết chắc về Đấng mình giới-thiệu cho dân-chúng đó hầu có chết cũng thỏa lòng, bởi vậy ông sai môn-dồ ông đến hỏi Chúa Jê-sus một lần đủ cả. Tin chắc rằng khi đã biết rõ thì Giăng Báp-tít cũng sẽ nói như ông già Si-mê-ôn rằng: Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an theo như lời Ngài, vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-rỗi của Ngài (Lu 2: 29-30).

Sự qua đời của ông được chép ở Mác 6: 14-29 và ở Ma 14: 1-11. Trong một bữa tiệc, vua Hê-rốt quá cao-hứng hứa cách quá lẽ cùng con gái Hê-rô-đia. Cô gái này bị mẹ xui giục nên xin cái đầu của Giăng. Truyện tích đầy bi-ai này ai cũng rõ rồi tôi không cần thuật lại tường-tận ra đây. Mỗi khi tôi đọc đến sự tuận-đạo của Giăng, tim tôi nhẩy mạnh, mặt tôi tái đi, môi tôi bặm lại. Ưất-ức cho một người công-bình, thánh-sạch chết sớm; đau-thương cho kẻ

tuận-đạo cách can-dảm trong ngục-thất, cô-quạnh một mình. Đáng khinh thay cho kẻ sàm-tấu bậy-bà, đáng hèn cho một vị vua hôn-muội. Có người nói: Chết vì Chúa dễ hơn sống cho Chúa. Phần tôi, tôi nói: Chết vì Chúa cũng khó bằng sống cho Chúa. Và có sống cho Chúa mới chết vì Ngài được.

Sự tuận-đạo của Giảng dạy tôi mấy điều :

1) Cái đầu hay mạng sống của đầy-tớ Chúa quý hơn phần nửa nước. Còn linh-hồn một người thì Chúa Jê-sus nói quý hơn cả thế-gian (Mác 8 : 36).

2) Chết vì Chúa và sống cho Chúa đều khó cả. Có sống cho Chúa mới chết vì Ngài được. Nhưng cả hai đều làm vinh-hiền Danh Chúa.

3) Vinh-dự thay cho ai chết vì Ngài; chết trong Ngài.

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC  
Christian Library

## TÁNH - TÌNH VÀ ẢN - TỬ CHÚA PHỐ CHO GIĂNG BÁP-TÍT

Khi lần lượt suy-gẫm về đời sống Giăng Báp-tít, một bậc vị-nhân được Đức Chúa Trời tôn-trọng (Lu 1: 15), được Đấng Christ làm chứng tốt (Ma 11: 11) là một vị tiên-tri loài người kính-nể, nên một gương sáng cho hậu-thế, tôi liền nghĩ đến những bí-quyết lạ-lùng đã giúp ông đạt đến sự kết-quả vẻ-vang ấy. Rồi tôi nhận thấy những bí-quyết hay những ản-tử Chúa ban cho ông lại tìm-tàng trong tâm-tánh ông. Vậy khi tôi kê-cứu tâm-tánh ông thì các bí-quyết kia liền nổi bật ra vậy.

**1) Hay vâng-lời.** — Tánh hay vâng lời là một ản-tử Chúa ban cho nhưt là hay vâng lời Chúa. Kể có lòng cố-chấp, cứng-cỏi đối với lời Chúa chỉ chuốc lấy sự bại-hoại cho mình như Pha-ra-ôn. Còn kẻ nghe lời Ngài mà run sợ và vâng lời làm theo thì chắc-chắn được phước. Bao nhiêu người khi nghe mệnh-lệnh Chúa lại giả điếc làm lơ. Cũng có kẻ nghe rồi vâng dạ, nhưng lại không làm theo. Chúa có dùng ví-dụ hai người con trai, khi người cha sai thì một người không chịu đi nhưng sau lại ản-năn rồi đi, còn người kia thì vâng dạ mà không đi (Ma 21: 28-31).

Giăng Báp-tít không như con trai thứ nhưt mà cũng không như con trai thứ hai. Khi ở nơi đồng vắng, nghe lời Chúa truyền ông liền vâng lời và làm ngay. Ông khác Môi-se chỗ này: không kiêu-cờ từ-chối. Ông cũng không giống Sa-inu-ên phải ba lần mới nhận ra tiếng Ngài gọi. Khi Chúa Jê-sus đến cùng ông dễ chịu báp-têm, ông liền nhận biết ngay, nên nói: «Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-têm, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao» (Ma 3: 14). Nhưng Chúa đáp: «Bây giờ cứ làm đi...» (Ma 3: 15) thì ông vâng lời làm ngay.

Khốn-khò trong ngực thất, ông sai môn-dồ đến hỏi Chúa: «Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đấng khác chăng?» (Ma 11: 3) hầu dễ rõ Chúa hơn. Chúa đáp cùng môn-dồ ông: «Hãy về thuật lại cùng Giăng những điều các người nghe và thấy...». Ông vâng lời nín chịu cho đến khi đúng thì-giờ Chúa muốn ông tuận-đạo làm vinh-hiến Danh Ngài. Ông vâng lời Chúa không nửa lời thơn-van.

Hỡi tiên-trì Giăng Báp-tít! Đứng trước ông, tôi nhìn thấy «chơn-tướng cứng đầu cứng cổ» của tôi. Lạy Đức Chúa Trời! xin Ngài giúp tôi biết vâng lời Ngài luôn luôn.

**2) Tận-tụy.** — Chúa phán: Đáng rủa thay là kẻ làm việc Đức Giê-hô-va cách dối-giả (Giê 48: 10). Khi một người chủ giao cho người giúp việc, hoặc người cha sai con làm một việc gì mà người giúp việc hay người con làm cầu-thả qua-loa cho xong chuyện thì chắc bị quở-trách xứng đáng với tánh hư-hèn ấy. Không chỉ đáng phiền-giận bằng khi giao một công-việc gì cho một người nào mà theo sức người ấy thì việc đó có thể thành-trụ được cách tốt đẹp, nhưng vì người không trung-tín mà làm nên công-việc bị dở-dang. Kết-quả như thế chẳng qua chỉ tại lười-biếng, không tận-tụy, sốt-sắng với phận-sự thôi. Phải, tận-tụy làm một công-việc gì không phải siêng-năng, sốt-sắng làm mà thôi nhưng phải hi-sinh nữa.

Tôi mang-máng nhớ lại rằng khi còn đi học, không biết bao lần bài vở tôi ít điem, tay tôi bị thước đánh vì viết cầu-thả hay dối-giả. Lúc ấy tôi oán-hận các thầy-giáo tôi lắm nhưng nếu bây giờ tôi được hân-hạnh làm thầy giáo, tôi chắc sẽ phạt nặng hơn nữa trò nào cầu-thả viết bài và làm bài. Đối với người còn gớm-ghét tánh xấu ấy thay hưởng chi Chúa.

Mỗi khi Chúa giao cho ta một công-việc và công-việc ấy rất quan-hệ và cũng vừa sức chúng ta nữa, nếu chúng ta không tận-tụy làm thì hư-hỏng, thì bị Chúa quở-trách. Khi chúng ta muốn hiểu tận-tụy, siêng-năng, sốt-sắng, hi-sinh, thì chúng ta cũng nên học thuộc lòng các câu này: Rô 12: 11....

**3) Can-dảm.** — Chiến-sĩ ra nơi chiến-trường cần phải có can-dảm. Chiến-sĩ không sợ chết nhưng muốn sống để chiến-dấu. Chiến-sĩ của Đức Chúa Trời cũng thế. Họ cần có can-dảm. Họ không sợ chết. Họ biết sự nguy-hiểm sẽ dang ở trước mặt họ nhưng họ nhìn Chúa? Họ không tiếc sự sống với Vua họ. Họ hi-sinh vì nước Chúa. Họ biết trước sự gian-nan trên con đường họ nhưng họ không lùi bước, họ cứ tiến, tiến mãi cho đến khi nước Chúa họ được mở rộng. Ta phải nhận rằng Giăng Báp-tít là một chiến-sĩ can-dảm nhứt. Đối với dân-chúng ông không sợ sự nóng-giận họ mà quở-trách họ cách nặng. Đối với phe Pha-ri-si và phe Sa-đu-sê rất có

thế-lực nhưng ông không vi-nề gì, cứ theo lẽ thật giảng cho họ như «búa bổ». Đối với vua Hê-rốt, ông ngay thàng chỉ tội-lỗi vua ra, dầu ông biết vua chắc sẽ giận mà căm tù ông. Ông quên mình mà tuân mệnh-lệnh Chúa.

Can-đảm thay tiên-tri ơi! Lạy Chúa, xin Ngài cho con sự can-dảm của Ngài (II Ti 1 : 7).

4) Nhu-mì.-- Nhiều người kiêu-ngạo mà ít người khiêm-nhường. Dễ mà đem mình lên nhưng khó hạ mình xuống. Và lại Vua Chúa thế-gian này là ma-quỉ rất kiêu-ngạo, ai theo nó đều học đòi theo tánh ấy cả. Kể tin-cậy Đấng Christ nếu không chịu làm chết tánh cũ, tánh ấy sẽ lấn lướt và đời sống người sẽ bị úp đổ. Còn kể hầu việc Chúa cũng thế. Bao người bị loại bỏ khỏi vườn nho Ngài cũng chỉ tại lên mình. Giăng Báp-tít thật khiêm-nhường. Ông là một tiên-tri lớn của Chúa như Chúa đã phán: «các người đi xem một đấng tiên-tri chẳng? ..... Phải. .... cũng hơn đấng tiên-tri nữa» (Ma 11: 9). Còn khi báo sự sanh ra của Giăng thì thiên-sứ báo rằng: Người sẽ nên tôn-trọng trước mặt Chúa..... chính người lại sẽ lấy tâm-thần quyền-phép của Ê-li mà đi trước mặt Chúa..... (Lu 1: 15-17).

Thế mà khi dân Giu-đa sai các thầy tế-lễ và mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người là ai thì Giăng đáp thế nào? Ông không mạo xưng mình là Đấng Christ. Chẳng nhận mình là Ê-li, cũng không phải là một tiên-tri. Ông cũng không thừa lúc nước đục thả câu mà mạo xưng mình là ai cả. Ông nói mình là «tiếng kêu trong đồng vắng» (Gi. 1: 19-24).

Khi ông xưng mình là «tiếng kêu» thì cái người ông biến mất, ông coi mình như không có. Tôi nghĩ rằng Giăng lúc ấy có cơ mà xưng mình chó, có cơ mà khoe mình chó: vì thật ông là một tiên-tri, một sứ-giả rất đầy ơn của Chúa. Nhưng ông rất nhu-mì. Ông chú-trọng đến việc mà không chú-ý đến chức. Ông muốn người ta nghe đến «tiếng kêu» mà không muốn cho họ nhìn «người kêu tiếng».

Ông hạ mình xuống để tội-nhơn nhìn thấy Chúa. Có người đã lập ước với Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, xin

Ngài giúp con hết sức ăn ở nhu-mì và trong lúc con ăn ở nhu-mì thì xin Chúa đừng cho con biết con là nhu-mì.

Chẳng những Giăng Báp-tít nhu-mì mà Chúa chúng ta cũng nhu-mì. Nguyên thần nhu-mì Ngài đầy-dẫy trong lòng chúng ta (Gi. 11 : 29. Còl. 3 : 12. I Phi 4 : 5. Ma 11 : 26-28).

**5) Tôn Chúa lên.** — Kể nhu-mì, khiêm-nhường bao giờ cũng giấu mình. Giăng Báp-tít hiểu biết trách-nhiệm của ông. Ông đến bày-tỏ Chúa nên ông luôn luôn giới-thiệu rằng : « Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi. Ấy về Đấng đó mà ta đã nói : có một người đến sau ta, trỗi hơn ta, vì người vốn trước ta » (Gi. 1 : 29-30). Ông không lo rằng môn-dồ ông sẽ lia-bỏ ông mà theo Chúa một khi họ được ông giới-thiệu Chúa cho họ nên khi thấy Chúa đi qua, chẳng những ông giới-thiệu Chúa cho dân-chúng mà cũng nói cho môn-dồ ông rằng : Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời..... (Gi. 1 : 35-37).

Có một tin-dồ ở chi-hội Th. được đổi lên làm việc ở B. Ông truyền-đạo ở Th. gửi thơ nói với tin-dồ ấy rằng dầu đổi lên tỉnh B. nhưng ông vẫn là tin-dồ ở Th. chớ không phải là tin-dồ thuộc chi-hội ở tỉnh B. đâu. Người tin-dồ ấy đem thơ lại đọc cho tôi nghe và xin tôi giải-nghĩa. Tôi chỉ cười và xin miễn cất-nghĩa. Giăng Báp-tít không sợ mất tin-dồ, không tranh môn-dồ. Xin Chúa cho chúng ta có tinh-thần hiệp-tác mà không có tinh-thần giành-giựt. Giăng Báp-tít không muốn người ta theo ông nhưng theo Chúa. Ông không muốn người ta nhập vào chi-hội này, chi-hội kia, nhưng nhập vào Nhà Chúa. Vì sao vậy? Vì ông muốn tôn Chúa lên. Ông nói : « Ngài phải đẩy lên ta phải hạ xuống » (Gi. 3 : 30). Ông muốn, ông mong-mỏi người ta tôn-vinh thờ lạy Chúa mà thôi.

**6) Cầu-nguyện.** — Giăng Báp-tít là một người cầu-nguyện. Chẳng những ông cầu-nguyện nhiều, mà kiêng ăn cầu-nguyện nữa. Do Ma 9 : 14 ta được biết chẳng những ông kiêng ăn cầu-nguyện mà ông cũng dạy cho môn-dồ ông nữa. Ông biết sự cầu-nguyện là lợi-khí mãnh-liệt ném vào chiến-tuyến của ma-quỉ. Sự cầu-nguyện là chìa khóa mở mọi sự bí-hiêm, dẫn đến bao cuộc thắng trận. Sự cầu-nguyện nơi kín-nhiệm lại còn được phước nhiều và được phần thưởng nữa (Ma 6 :). Ở lạy Chúa, xin Ngài giúp con chẳng

những chỉ biết nói nhiều về sự cầu-nguyện, viết bài cầu-nguyện nhưng cũng biết nhẫn-nại qui gối xuống mà cầu-nguyện nữa. Trong một quyển sách kia nói về sự hầu việc Chúa, tác-giả đã luận về ba yếu-tố kẻ muốn hầu việc Chúa phải có để được kết-quả mỹ-mãn. Ấy là:

Thứ nhất, dâng mình trọn-vẹn cho Chúa để kiểm-soát hoàn-toàn.

Thứ hai, biệt riêng thì-giờ vào nơi kín-nhiệm kê-cứu Lời Chúa, di riêng với Ngài.

Thứ ba, cố-gắng cứu người, đừng ngã lòng.

Tác-giả ấy cũng nói: Nếu dâng mình trọn-vẹn mà không cầu-nguyện thì thất-bại, nhưng nếu đã cầu-nguyện thì chắc kiên-tâm cứu người không ngã lòng.

Giăng Báp-tít là người đó.

**7) Yêu-mến Chúa** — Rốt lại chúng ta chớ quên nói về lòng Giăng yêu-mến Chúa và yêu-thương đồng-bào hư-mất. Phải, một tiên-tri như Giăng, một chức-vụ đầy khó-khăn, một đời sống lao-khổ, tù-tội, bị quân-thù ghen-ghét, dọa-nạt, bắt-bớ v.v... thế mà ông vẫn giữ lòng linh-khiết với Chúa cho đến giờ cuối cùng ấy cũng vì ông hết lòng yêu-mến Chúa và đồng-bào ông. Khi một người trai trẻ kia đến hỏi Đức Chúa Jêsus thì Ngài phán: «Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết trí-khôn, hết sức mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời người... Người phải yêu kẻ lân-cận như mình...» (Mác 12: 30-31). Thánh Phao-lô tả tình yêu-thương quan-hệ dường bao (I Cô 13). Có người thiếu tình yêu-thương nên đã nhứt-dịnh đọc I Cô 13: cho đến khi có tình yêu-thương.

Lạy Chúa: Xin giúp chúng con khỏi bị quở-trách khi Chúa trở lại như Ngài đã quở-trách Hội-thánh Ê-phê-sô rằng: «Nhưng đều ta trách người, là người đã bỏ lòng kính-mến ban đầu» (Khải 2: 4). Hội-thánh Việt-Nam cần phải tỏ bày bằng-cớ lòng mến Chúa thương người của mình ra: Ấy cũng là hết lòng dự vào công-cuộc truyền-giáo cứu người thượng-du.

Giăng Báp-tít hay vâng lời, tận-tụy, can-dảm, nhu-mì, biết tôn Chúa lên, cầu-nguyện và yêu-mến Chúa nên đã toàn-thắng.

*Phạm-xuân-Tin*

*Mục-sư Truyền-giáo Thượng du*



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC  
Christian Library

GIẤY PHÉP SỐ 1508 T. T. Đ. NGÀY 21-9-51

Sách Bồi Linh

SCD 647 -HDC